

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Điều khiển học kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Hòa

2. Ngày tháng năm sinh: 04/01/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 87A Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Trà Vinh, số 126 Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, Phường 5, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0947111909;

E-mail: hoatvu@tvu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 10,2002 đến tháng, năm 06,2006: Giảng viên tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh

Từ tháng, năm 07,2006 đến tháng, năm 10,2006: Giảng viên tại Trường Đại học Trà Vinh

Từ tháng, năm 11,2006 đến tháng, năm 08,2009: Quyền Trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ tại Trường Đại học Trà Vinh

Từ tháng, năm 09,2009 đến tháng, năm 10,2013: Nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Trường Đại học Bang Idaho, Hoa Kỳ

Từ tháng, năm 11,2013 đến tháng, năm 07,2019: Bí thư chi bộ 10, Trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ tại Trường Đại học Trà Vinh

Từ tháng, năm 10,2014 đến tháng, năm 05,2015: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trường Đại học Rome "Tor

Vergata", Italia

Chức vụ: Hiện nay: Phó Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Trà Vinh

Địa chỉ cơ quan: số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại cơ quan: 02943855246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Trà Vinh

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 24 tháng 10 năm 2002, số văn bằng: BB.03776/71KH2, ngành: Điện-Điện tử, chuyên ngành: Tự động hóa; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 05 tháng 04 năm 2006, số văn bằng: BM.01120/71KH2, ngành: Đo lường và điều khiển,

chuyên ngành: Điều khiển học kỹ thuật; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 11 tháng 05 năm 2013, số văn bằng: Không có, ngành: Khoa học ứng dụng và kỹ thuật,

chuyên ngành: Điều khiển học kỹ thuật; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Idaho State University, Hoa Kỳ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Trà Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu học thuật

- Điều khiển tối ưu quá trình chuyển đổi năng lượng của các hệ thống chuyển đổi năng lượng gió.
- Điều khiển và tối ưu hóa trong các hệ thống điện và lưới điện phân phối.
- Tối ưu hóa năng lượng sử dụng trong các tòa nhà.
- Ứng dụng lý thuyết điều khiển trong các hệ thống động.

Nghiên cứu ứng dụng

- Thiết kế chế tạo các thiết bị tự động hóa phục vụ trong lĩnh vực xử lý, chế biến nông sản

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Bộ; 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cơ sở đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học 2017-2018	Cơ sở	2018
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học 2013-2014	Cơ sở	2014
3	Best Symposium Paper	Quốc tế	2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Xét về tiêu chuẩn của nhà giáo, bản thân có thể tự mô tả theo các khía cạnh sau:

- Về phẩm chất đạo đức: Bản thân được sinh ra trong một gia đình công chức, từ nhỏ đã được hun đúc tinh thần yêu quê hương, sống có trách nhiệm và yêu thương người. Vì vậy khởi nguồn từ sự giáo dục của gia đình, cùng với thời gian giao tiếp xã hội và tự rèn luyện đã hình thành những tính cách của bản thân ngày hôm nay: tôn trọng và tuân thủ pháp luật; tôn trọng và cố gắng giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt Nam, đặc biệt là văn hóa tôn sư trọng đạo; có tinh thần mạo hiểm và chịu trách nhiệm trong công việc và cuộc sống; luôn rèn luyện và thực hành sự trung thực.
- Về trình độ chuyên môn: Bản thân được đào tạo chuyên môn ở cả trong và ngoài nước: kỹ sư và thạc sĩ ở trong nước, tiến sĩ ở nước ngoài. Ngoài ra bản thân cũng được đào tạo các khóa ngắn hạn về chuyên môn và quản lý ở nước ngoài như: (1) Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Italy; (2) Nghiên cứu về công nghệ tuabin gió

tại Ấn Độ; (3) Đào tạo cán bộ lãnh đạo chiến lược tại Hoa Kỳ... Quan trọng hơn là bản thân luôn cố gắng học hỏi và trau dồi chuyên môn với đồng nghiệp, sinh viên, và những Thầy/Cô của mình.

- Về khả năng quản lý/lãnh đạo: Bản thân may mắn khi đang ở tuổi 26 được Ban Giám hiệu Trường Đại học Trà Vinh tin tưởng giao trọng trách làm Trưởng khoa Kỹ thuật và Công nghệ -KTCN, một trong những khoa chuyên môn lớn của trường với đội ngũ hơn 90 viên chức. Sau hơn 9 năm làm trưởng khoa, bản thân và đội ngũ của khoa đã có nhiều sáng tạo và đổi mới, đóng góp đáng kể cho sự phát triển của khoa trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế. Thành tích nổi bật là Khoa KTCN đã vinh dự nhận Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước. Những đóng góp đó đã góp phần quan trọng để bản thân được đề cử và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trong năm 2019.

Xét về nhiệm vụ của nhà giáo, bản thân nêu khái quát quá trình thực hiện nhiệm vụ cụ thể về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng như sau:

- Về giảng dạy: Trong 19 năm công tác trong ngành giáo dục, bản thân luôn tham gia giảng dạy đầy đủ theo tiêu chuẩn, yêu cầu của chức danh giảng dạy. Đến nay bản thân đã và đang giảng dạy nhiều môn ở bậc đại học và cao học thuộc chuyên ngành điện-điện tử và tự động hóa, đã hướng dẫn nhiều sinh viên và học viên làm luận văn tốt nghiệp, tham gia các hội đồng đánh giá luận văn tốt nghiệp đại học và cao học. Quan trọng hơn là bản thân luôn cố gắng cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng rèn luyện tính chủ động, tự học của sinh viên, học thông qua thực hành, học cái nào nắm chắc cái đó.
- Về nghiên cứu khoa học: Bản thân đã cùng sinh viên và đồng nghiệp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong những năm qua, trong đó bản thân đã hướng dẫn 06 sinh viên quốc tế (quốc tịch Pháp) thực hiện các nghiên cứu ngắn hạn tại Việt Nam. Các đề tài nghiên cứu chủ yếu giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong thực tế sản xuất. Ngoài ra bản thân cũng đang tham gia 03 nhóm nghiên cứu mạnh với định hướng nghiên cứu và xuất bản các bài báo quốc tế. Bên cạnh đó, bản thân cũng dành thời gian nhất định mỗi tuần để tự mình độc lập nghiên cứu, phát triển các ý tưởng mới trong lĩnh vực chuyên môn mà bản thân quan tâm.
- Về phục vụ cộng đồng: Đầu tiên là phục vụ cộng đồng khoa học. Bản thân là thành viên Hội đồng biên tập/Ban Biên tập của 2 tạp chí khoa học trong nước và 1 tạp chí khoa học ngoài nước, tham gia phản biện một số tạp chí khoa học quốc tế, hội nghị quốc tế, viết nhận xét cho một số sách xuất bản quốc tế, chủ trì và tham gia tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước. Kế đến là phục vụ cộng đồng địa phương và xã hội. Ở vị trí lãnh đạo/quản lý, bản thân có nhiều thuận lợi trong việc phục vụ địa phương và xã hội. Ví dụ như xây dựng các chính sách, cơ chế để khuyến khích giảng viên, sinh viên hướng về cộng đồng thông qua chuyên môn của mình, kêu gọi tài trợ và thực hiện nhiều dự án dân sinh như cung cấp nước sạch, thích nghi với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp... Ngoài ra hiện tại bản thân là thành viên của Bộ phận tư vấn, tham mưu, phản biện các chính sách của Tỉnh Ủy Trà Vinh, là đại biểu Hội đồng Nhân dân Tỉnh Trà Vinh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 nên có nhiều điều kiện đóng góp, phục vụ cho địa phương ở cấp độ xây dựng và phản biện các chính sách.

Thông qua các phẩm chất, quá trình thực hiện nhiệm vụ, cũng như các đóng góp của bản thân trong 19

năm làm nhà giáo ở trên, bản thân cảm thấy mình xứng đáng được xem xét là một ứng viên cho chức danh Phó Giáo sư của HDGS Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				15	165	135	300/319,5/189
2	2016-2017			3		240	45	285/316,8/189
3	2017-2018			1		240	45	285/312,9/189
03 năm học cuối								
4	2018-2019			3		165	45	210/254,85/189
5	2019-2020				9	36	30	66/66/54
6	2020-2021					45	45	90/99/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hoa Kỳ năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Hướng dẫn 06 học viên cao học quốc tế Pháp nghiên cứu chuyên đề ngắn hạn thông qua các đợt thực tập sinh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL PBT 573 điểm

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Minh Toàn		X	X		05/2017 đến 11/2017	Trường Đại học Trà Vinh	06/04/2018
2	Nguyễn Lam		X	X		05/2017 đến 11/2017	Trường Đại học Trà Vinh	06/04/2018

1	Encyclopedia Of Life Support Systems (EOLSS)	CK	UNESCO- Liên Hiệp Quốc, năm 2014	2	VC	(Evolution of wind turbine control systems)	Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo ngày 12/02/2019
2	Lecture Notes in Electrical Engineering 247, IAENG Transactions on Engineering Technologies	CK	Springer, năm 2014	2	VC	(Optimal Power Conversion for Standalone Wind Energy Conversion Systems using Fuzzy Adaptive Control, Trang 51- 66)	Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo ngày 12/02/2019

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Chế tạo máy tách vỏ trái dừa tại tỉnh Trà Vinh phục vụ sản xuất tơ xơ dừa	TK	75/HĐ-SKHCN, cấp Bộ	24/12/2019 đến 25/02/2021	11/3/2021/Đạt
2	Thiết kế chế tạo thiết bị xác định tỷ lệ sáp trong trái dừa	CN	15/HĐ-SKHCN, cấp Bộ	20/3/2019 đến 2/3/2021	29/5/2021/Đạt
3	Xây dựng mô hình và đề xuất giải pháp quản lý tối ưu hoá năng lượng toà nhà văn phòng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh	CN	791/9/HĐ.KHCN-ĐHTV, cấp Cơ sở	30/3/2015 đến 28/02/2017	28/02/2017/Tốt
4	Chiến lược điều khiển thích nghi mờ cho các hệ chuyển đổi năng lượng gió	CN	2521/HĐ.KHCN-ĐHTV, cấp Cơ sở	08/9/2016 đến 29/8/2017	29/8/2017/Đạt

1	Advanced Control Strategies for Wind Energy Systems: An Overview	2	Có	2011 IEEE PES Power Systems Conference & Exposition (PSC), Pheonix, AZ, USA (Electronic ISBN:978-1-61284-788-7; Print ISBN:978-1-61284-789-4; Online ISBN:978-1-61284-787-0)	- Scopus	61	1-8	05/2011
2	Time Scale Analysis and Control of Wind Energy Conversion Systems	2	Có	IEEE 5th International Symposium on Resilient Control Systems, Salt Lake City, UT, USA (Electronic ISBN:978-1-4673-0163-3; Print ISBN:978-1-4673-0161-9; Online ISBN:978-1-4673-0162-6)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	19	149-154	09/2012
3	Singular Perturbation Analysis and Synthesis of Wind Energy Conversion Systems under Stochastic Environments.	2	Có	12th WSEAS International Conference on Systems and Scientific Computation (ISTASC12), Istanbul, Turkey (ISBN: 978-1-61804-115-9)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	8	283-288	08/2012

4	Direct Fuzzy Adaptive Control for Standalone Wind Energy Conversion Systems	2	Có	WCECS 2012 International Conference on Electrical Engineering and Application (ICEEA'12), San Francisco, CA, USA (Electronic ISBN:9789881925244; Print ISBN:9789881925190)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	11	994-999	10/2012
5	H_{∞} optimal filtering and control of wind energy conversion systems	3	Có	IEEE International Conference on Electro-Information Technology (EIT 2013), Rapid City, SD, USA (Electronic ISBN:978-1-4673-5208-6; Electronic ISSN: 2154-0373; Print ISSN: 2154-0357)	- Scopus	1	1-6	05/2013
6	Adaptive PID Control for Standalone Wind Energy Conversion Systems	2	Có	4th International Conference on Circuit, Systems, Control, Signal (CSCS'2013), Valencia, Spain (ISBN: 978-960-474-318-6)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	15-20	08/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

7	Time scale analysis and synthesis for model predictive control	5	Không	WSEAS Transactions on Systems and Control (Print ISSN: 1991-8763; E-ISSN: 2224-2856)	Q2 - Scopus IF: 1.03	12	9, 130-139	09/2014
8	Fuzzy Adaptive Output Feedback Control Strategy for Standalone Wind Energy Conversion Systems	2	Có	11th IEEE International Conference on Control & Automation (ICCA), Taichung, Taiwan (Electronic ISBN:978-1-4799-2837-8; Print ISSN: 1948-3449; Electronic ISSN: 1948-3457)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	5	1007-1012	06/2014
9	Time Scale Analysis and Synthesis for Model Predictive Control under Stochastic Environments	5	Không	IEEE 7th International Symposium on Resilient Control Systems (ISRCS), Denver, CO, USA (Electronic ISBN:978-1-4799-4187-2)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	4	1-6	09/2014

10	Domestic microgrid energy management: Model Predictive Control strategies experimental validation	8	Không	2015 IEEE 15th International Conference on Environment and Electrical Engineering (EEEIC), Rome, Italy (Electronic ISBN:978-1-4799-7993-6)	- Scopus	7	2221-2225	07/2015
11	Nonlinear, optimal control of wind energy conversion systems using differential SDRE	3	Không	IEEE Resilience Week (RWS), 2015, Philadelphia, PA, USA (Electronic ISBN:978-1-4799-8594-4)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	4	1-6	10/2015
12	Nonlinear Optimal Control of Wind Energy Conversion Systems With Incomplete State Information Using SD-DRE	3	Không	IEEE 2016 International Conference on Control, Decision and Information Technologies (CoDIT), Saint Julian's, Malta (Electronic ISBN:978-1-5090-2188-8; Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-5090-2189-5)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	5	59-64	10/2016

13	Phát triển mô hình truyền nhiệt dùng cho điều khiển dự báo năng lượng trong các tòa nhà	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			112, 3, 38-43	03/2017
14	Thiết kế bộ điều khiển trượt cho tuabin gió độc lập sử dụng máy phát điện đồng bộ nam châm vĩnh cửu	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			118, 9, 34-38	09/2017
15	Khảo sát và đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố vận hành của máy điều hòa đến tiêu thụ điện năng trong các công trình	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			120, 11, 35-39	11/2017
16	Nhận dạng hệ thống bốn liên kết bằng mô hình mờ với dữ liệu đo lường từ mô phỏng và mô hình thực nghiệm	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			124, 3, 28-32	03/2018

17	Thiết kế bộ điều khiển dự báo mô hình phi tuyến cho hệ bồn đôi liên kết	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			128, 7, 23-27	07/2018
18	Impact of Duyen-Hai Wind Farms on Tra-Vinh Power Transmission Systems	3	Không	4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Ho Chi Minh City, Vietnam (Electronic ISBN:978-1-5386-5126-1; Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-5386-5127-8)	- Scopus		161-163	12/2018
19	Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo dự báo công suất phát của nhà máy nhiệt điện	3	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			17, 3, 29-33	03/2019
20	Ước lượng tham số mô hình nhiệt RC sử dụng giải thuật di truyền	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			18, 7, 96-100	07/2020

21	Đánh giá tiện nghi nhiệt tại Trường Đại học Trà Vinh	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			18, 9, 17-21	09/2020
22	Local Volt/var Droop Control Strategies for Wind Generators in Distribution Networks	2	Có	International Journal of Renewable Energy Research-IJRER (Online ISSN: 1309-0127)	Q3 - ISI IF: 5.127		10, 4, 1899-1906	12/2020
23	Ứng dụng thuật toán SVM và KNN trong xây dựng mô hình phân loại trái dừa có sáp và không sáp tại Việt Nam	4	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			19, 1, 41-46	01/2021
24	MPC Based Centralized Voltage and Reactive Power Control for Active Distribution Networks	4	Có	IEEE Transactions on Energy Conversion (Print ISSN: 0885-8969; Electronic ISSN: 1558-0059)	Q1 - SCIE IF: 4.501		36, 2, 1537-1547	06/2021

25	Tối ưu năng lượng tiêu thụ của hệ thống điều hòa không khí trong tòa nhà sử dụng chiến lược điều khiển dự báo mô hình	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			19, 5, 1-6	05/2021
26	Measurement-based formulation for online optimal reactive power dispatch problem	2	Có	International Journal of Renewable Energy Research-IJRER (Online ISSN: 1309-0127)	Q3 - ISI IF: 5.127		11, 3, 1036-1042	09/2021
27	An Analysis of Wind Power Generation on the Electric Transmission System of Southern Vietnam	4	Có	WSEAS Transactions on Power Systems (Print ISSN: 1790-5060; E-ISSN: 2224-350X)	Q2 - Scopus IF: 0.56			09/2021

28	A Comparative Study of Different Sliding Mode Control Strategies for PMSG-Based Standalone WECS	1	Có	International Journal of Renewable Energy Research-IJRER (Online ISSN: 1309-0127)	Q3 - ISI IF: 5.127		12/2021
29	Nonlinear Feedback Linearization Control for Wind Generators in Hybrid Wind Energy Conversion Systems	1	Có	WSEAS Transactions on Systems and Control (Print ISSN: 1991-8763; E-ISSN: 2224- 2856)	Q4 - Scopus IF: 0.87		09/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6 ([22] [24] [26] [27] [28] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo theo phương pháp tiếp cận CDIO	Chủ trì	Quyết định số 5807/QĐ-ĐHTV ngày 30/9/2019	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định 4207/QĐ-ĐHTV 14/7/2021	Chương trình đào tạo chuyên ngành Điện công nghiệp

2	Chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học	Chủ trì	Quyết định số 2750/QĐ-ĐHTV ngày 08/5/2020	Trường Đại học Trà Vinh	Tờ trình 396/TTr-KT&CN 22/6/2020	Tờ trình có hiệu lực như quyết định
3	Chương trình đào tạo ngành kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ	Chủ trì	Quyết định số 2751/QĐ-ĐHTV ngày 08/5/2020	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định 3869/QĐ-ĐHTV ngày 06/7/2020	Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03

CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Trà Vinh, ngày 29 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)